TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HSST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;
Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Văn Long và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kt.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân thành phố Kt tham gia phiên toà*: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường thôn Phương Quý 1, xã V, thành phố Kt, tỉnh Kt.

Toà án Nhân dân thành phố Kt, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/HSST ngày 21/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T K**, sinh ngày 12/3/1982, tại Kt; nơi cư trú: Thôn Phương Quý 2 xã V, thành phố Kt, tỉnh Kt; nghề nghiệp: Không; học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V K, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị M t, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị T T, sinh năm 1998 và 01 con chung sinh năm 2008; bị cáo là con đầu trong gia đình 02 anh em.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 11/3/2024, Toà án Nhân dân thành phố Kt kết án bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" và xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án 11/3/2024. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn T T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Phương Quý 1, xã V, thành phố Kt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, bị cáo Nguyễn T K đi dạo ngang qua quán bán nước mía của ông Nguyễn T T trên đường Thôn Kon Rơ Bang 2, xã V, thành phố Kt, thấy trong xe ép nước mía có 01 điện thoại di động Samsung A15, không có người trông coi, Khương liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi

về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút sáng ngày 16/12/2024, Khương biết hành vi của mình bị phát hiện, nên đem trả lại điện thoại cho ông Tùng và đến Công an đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản, kết luận: Trị giá điện thoại: 3.888.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTPKT ngày 20/02/2025, VKSND thành phố Kt truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 TAND thành phố Kt (Sau đây viết tắt: Bản án số 39) và tổng hợp với hình phạt của tội mới theo quy định Điều 56 BLHS. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Cơ quan Điều tra trả lại điện thoại cho ông Tùng là đúng luật.

Bị hại ông Tùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt, Điều tra viên, VKSND thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] *Xét hành vi bị truy tố*: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại trước quán bán nước mía nhà ông Tùng trên đường Thôn Kon Rơ Bang 2, xã V, thành phố Kt, bị cáo Khương đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Tùng 01 điện thoại di động Samsung A15, trị giá 3.888.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân*:

- Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên phải chịu tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

[4] *Về quyết định hình phạt*: Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; xét thực trạng tội phạm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Kt. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tại Bản án số 39 lại phạm tội mới, nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 39 và tổng hợp với hình phạt của Bản án này.

[5] *Các nội dung khác*:

- *Xử lý vật chứng*: Cơ quan CSĐT trả lại điện thoại cho bị hại là đúng luật.
- *Trách nhiệm dân sự*: Ông Tùng không yêu cầu TNDS nên không xem xét.
- *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T K** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T K: **09** (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **06** (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Toà án Nhân dân thành phố Kt. Buộc bị cáo Nguyễn T K phải chấp hành hình phạt chung: **15** (**Mười lăm**) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày **16/12/2024)**.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T K phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2025).

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kt;
- VKSND thành phố Kt;
- Công an thành phố Kt;
- CCTHA dân sự thành phố Kt;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài